

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HSST.

Ngày: 16-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Bà Quàng Thị Hin;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/HSST, ngày 11-5-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 04-6-2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn B; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 28-9-2000; tại xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn X; sinh năm: 1975 và bà Lò Thị H; sinh năm: 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 06-02-2020, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn U; tên gọi khác: Lò Đăng V, Lò Văn V; sinh năm: 1990; tại xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn T; sinh năm: 1956 và bà Lò Thị N; sinh năm: 1954; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 22-9-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 18-12-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 7 (bảy) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 06-02-2020, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 06-02-2020, tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản Thống Nhất A, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn B; trú tại: Bản B, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Lò Văn U; trú tại: Bản L, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói giấy, một mặt màu trắng một mặt màu vàng loại giấy bên trong vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG, bên trong có chứa một ít chất bột màu trắng hồng nghi là Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn (B, U đều khai là Heroine và ma túy tổng hợp trộn lẫn), có khối lượng 0,18 gam, trích rU toàn bộ 0,18 gam ký hiệu B1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, không có B kiểm soát, số khung: 253452, số máy: 1024492, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng.

Tại Bản Kết luận giám định số: 315, ngày 11-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là chất ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 0,18 gam loại chất Heroine và Methamphetamine”. (Hoàn lại mẫu vật gửi giám định: Chất bột màu trắng hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu B1 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng 0,12 gam).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 06-02-2020, Lò Văn B một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở Bản B, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra nhà Lò Văn U tại Bản L, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La chơi. Khi đến nhà U đang ở nhà một mình, B rủ U cùng nhau góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng, U bảo U không có tiền, B nói B có 200.000^d bảo U đi mua cùng rồi cùng nhau sử dụng. U đồng ý. Sau đó B điều khiển xe máy trở U lên xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La B và U gặp và hỏi mua được của một người thanh niên dân tộc Thái (B và U đều không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) được một gói ma túy được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng(giấy bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long), bên trong có chứa một ít Heroine và ma túy tổng hợp với giá 200.000^d. Sau khi mua được ma túy, B đưa cho U cầm bên tay phải của U, B điều khiển xe máy trở U về nhà. Khi B và U đi đến khu vực Bản TN, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lò Văn B, Lò Văn U có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 61/CT-VKS, ngày 11-5-2020 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 16 tháng đến 22 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn U từ 16 tháng đến 22 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam Heroine và Methamphetamine trộn lẫn, ký hiệu B1 + 01 (một) giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng(giấy bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long) + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 06-02-2020, các bị cáo Lò Văn B; trú tại: Bản B, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Lò Văn U; trú tại: Bản L, xã TC, huyện Thuận Châu,

tỉnh Sơn La đã có hành vi cất giữ trái phép 0,18 gam ma túy loại chất Heroine và Methamphetamine trộn lẫn. Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U, tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn B phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn B là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lò Văn U phạm tội. Bị cáo Lò Văn U thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo

Song nhân thân bị cáo Lò Văn U đã có một tiền sự chưa hết thời thiêu xử phạt vì phạm hành chính và một tiền án đã được đương nhiên xóa án tích nhưng vẫn bị coi là nhân thân xấu. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U còn có thể

bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy các bị cáo khai mua của một người thanh niên dân tộc Thái tại Bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 06-02-2020 với giá 2000.000^d. Do các bị cáo đều không biết họ tên và địa chỉ cụ thể người thanh niên bán ma túy cho các bị cáo ở đâu nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER không Biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng Lò Văn B dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Lò Văn P; trú tại: Bản N, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (là cậu của bị cáo Lò Văn U). Việc Lò Văn B dùng xe vào việc phạm tội anh P không biết, anh P đã xuất trình được giấy tờ xe hợp lệ và có đơn xin lại xe. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3]. Về vật chứng vụ án: Đối 0,12 gam Heroine và Methamphetamine trộn lẫn ký hiệu B1 thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi trích rút gửi giám định là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng(giấy bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long) + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U phải chi toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn B; Lò Văn U (tên gọi khác: Lò Đăng V, Lò Văn V) phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-02-2020 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

Xử phạt bị cáo Lò Văn U 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày 06-02-2020 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu hủy:

- Một phong bì thư của Phòng kỹ thuật Công an Tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong Công an Tỉnh Sơn La số 000191, đề lên các mép dán niêm phong trên giấy niêm phong có dòng chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi: “ Mẫu không sử dụng đến trong quá trình giám định thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu B1, có khối lượng 0,12 gam của vụ: Lò Văn B và Lò Văn U – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 06/02/2020 tại xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La”.

- Một phong bì thư có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn B cùng đồng phạm – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 06/02/2020, mặt sau được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số 024146, trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong, hai dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu: 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng + 01 (một) vỏ niêm phong vật chứng ban đầu.

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn U được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA Huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương